TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 11/4/2024.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thái.

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Trịnh Ngọc H, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố LT, phường GL, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: anh Phạm Công B, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố LT, phường GL, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trịnh Ngọc H trình bày:

Chị và anh Phạm Công B chung sống với nhau từ năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GL, huyện Trảng Bàng (nay là phường GL, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống

cùng gia đình anh B tại khu phố LT, phường GL, thị xã Trảng Bàng. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau, thường xuyên gây gỗ nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề, tình cảm đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Vợ chồng chị đã tự ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn chung sống với nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh B.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 29/01/2014. Cháu V hiện đang sống chung với chị, cháu V rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Phạm Công B đến Toà án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh B đều vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trịnh Ngọc H đối với anh Phạm Công B. Chị H được ly hôn anh B.

Về con chung: giao cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 29/01/2014 cho chị Trịnh Ngọc H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị H, anh B không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: chị H trình bày không có nợ.

Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Trịnh Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phạm Công B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh B chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường GL, thị xã Trảng Bàng. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau nên thường xuyên gây gỗ nhau và vợ chồng chị H, anh B đã tự ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn chung sống với nhau. Nay chị H yêu cầu được ly hôn anh B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ anh B nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt và cũng không gửi bản tự khai cho Tòa án, cho thấy anh B không có thiện chí hàn gắn cùng chị H. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, chị H đều giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, không muốn hàn gắn với anh B, cho thấy đời sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ giữa chị H và anh B đã không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh B, cho chị H được ly hôn anh B là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng chị H, anh B có 01 con chung là cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 29/01/2014; khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Xét thấy từ khi chị H và anh B ly thân thì cháu V theo sống cùng chị H, cháu V phát triển rất tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, cháu V là nữ và cháu có nguyện vọng được theo sống cùng mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo được sự phát triển toàn diện và ổn định về tinh thần, nơi ở của cháu V, Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: chị H, anh B không yêu cầu giải quyết nên không đặt

ra giải quyết.

Về nợ chung: chị H trình bày không có nợ.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Ngọc H đối với anh Phạm Công B.

Chị Trịnh Ngọc H được ly hôn anh Phạm Công B.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Thị Tường V, sinh ngày 29/01/2014 cho chị Trịnh Ngọc H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị H, anh B không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị H trình bày không có nợ.

5. Án phí: chị Trịnh Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027651 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị H, anh B có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường GL;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư